TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 03/2022/HS -ST
Ngày: 21/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Anh T
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thắm, ông Phạm Thành Trung

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Bính – Thẩm tra viên TAND huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lâm – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án hình sự, Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/TLST- HS, ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST–HS ngày 07/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Sỹ A; sinh ngày: 26/4/1993 tại xã P, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã P, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị M. Có vợ Bùi Thị Thu H và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 28/10/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

2. Nguyễn Hữu P; sinh ngày: 02/5/1998 tại xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Sỹ Đ và bà Đường Thị M. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 28/10/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

3. Lê Duy T; sinh ngày: 02/4/1988 tại xã P, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT: Thôn V, xã P, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Lê Thanh T và bà Nguyễn Thị N. Có vợ Nguyễn Thị Q và 03 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020) . Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 03/02/2017 bị Công an huyện Can Lộc xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã chấp hành xong vào ngày 10/02/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ 28/10/2021 đến nay. Có mặt

Bị hại:

- Chị Lê Thị A, sinh năm 1971, nghề nghiệp: Làm ruộng. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; nghề nghiệp: Buôn bán . Địa chỉ: TDP 8, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Thợ sơn. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; nghề nghiệp: Làm ruộng. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Trần Cao C, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Công nhân. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Đường Đăng P, sinh năm 1988; nghề nghiệp: Làm ruộng. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Phi S, sinh năm 1984; nghề nghiệp: Thu mua phế liệu . Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1961; nghề nghiệp: Thu mua phế liệu. Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Chị Phan Thị H, sinh năm 1971; nghề nghiệp: Làm ruộng. Địa chỉ: TDP 4, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Chị Nguyễn Thị Minh K, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Làm ruộng . Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1970; nghề nghiệp: Làm ruộng . Địa chỉ:Thôn T, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

- Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Làm ruộng. Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1952. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Tá S, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Xã đội trưởng. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Sỹ A và Nguyễn Hữu P đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các tấm cốp pha bằng kim loại của chị Lê Thị A trong đó có 02 lần trị giá tài sản bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Do biết nhà chị Lê Thị A ở thôn T, xã P có tập kết một số tấm cốp pha bằng kim loại tại bãi đất trống bên đường Quốc lộ 15A thuộc thôn Đông Lam, xã P, huyện Can Lộc, nên Nguyễn Sỹ A đã rủ Nguyễn Hữu P đi trộm cắp về bán phế liệu cho Lê Duy T, P đồng ý. Khoảng 02 giờ 30 Pt ngày 17/10/2021, Nguyễn Sỹ A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38F1-015.33 (xe mượn của bà Phan Thị H, trú tại tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã H trước đó) chở Nguyễn Hữu P đi đến bãi tập kết cốp pha của chị Lê Thị A lấy trộm được 02 tấm cốp pha rồi chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của Lê Duy T tại thôn V, xã P, huyện Can Lộc cân được 81kg, bán cho Lê Duy T với giá 800.000 đồng. Khi bán 02 tấm cốp pha này Anh và P đều không nói và Lê Duy T cũng không hỏi về nguồn gốc tài sản. Số tiền trên Anh và P đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Tại bản Kết luận định giá số 32/KL-HĐĐG ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận 02 tấm cốp pha nói trên có trị giá **891.000 đồng**.

Lần thứ hai: Do có hẹn nhau đi trộm cắp tài sản từ trước nên khoảng 02 giờ ngày 18/10/2021, Nguyễn Sỹ A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38F1-015.33 chở Nguyễn Hữu P ngồi phía sau kéo theo xe bò kéo của nhà P rồi đi đến bãi tập kết cốp pha của chị Lê Thị A ở thôn Đông Nam, xã P, huyện Can Lộc lấy trộm được 06 tấm cốp pha bỏ lên xe bò kéo rồi chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của Lê Duy T tại thôn V, xã P, huyện Can Lộc cân được 330kg, bán cho T với giá 3.100.000 đồng. Khi bán 06 tấm cốp pha này Anh và P đều không nói rõ nguồn gốc tài sản, Lê Duy T không hỏi và cũng không nghi ngờ về nguồn gốc tài sản, không biết là tài sản do Anh và P trộm cắp mà có. Số tiền trên Anh và P chia nhau mỗi người 1.550.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Tại bản Kết luận định giá số 32/KL-HĐĐG ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận 06 tấm cốp pha nói trên có trị giá **3.630.000 đồng**.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 20/10/2021, Nguyễn Sỹ A tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38F1-015.33 đến chở Nguyễn Hữu P rồi kéo theo xe bò kéo của nhà P đến bãi tập kết cốp pha của chị A ở thôn Đông Nam, xã P, huyện Can Lộc lấy trộm được 07 tấm cốp pha rồi chở đến cửa hàng thu mua phế liệu của Lê Duy T tại thôn V, xã P, huyện Can Lộc cân được 365kg bán cho T với giá 3.400.000 đồng, Anh và P chia nhau mỗi người 1.700.000 đồng, số tiền trên Anh và P đã tiêu xài cá nhân hết. Tại bản Kết luận định giá số 32/KL-HĐĐG ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận 07 tấm cốp pha nói trên có trị giá **4.015.000 đồng.** Khi mua 07 tấm cốp pha này mặc dù không hỏi nguồn gốc nhưng Lê Duy T biết rõ là tài sản do trộm cắp mà có, nhưng vẫn mua với mục đích để bán lại kiếm lời.

Ngoài ra Nguyễn Sỹ A và các đối tượng Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn D và Trần Cao C đều trú tại xã P, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã các lần khác nhau trộm cắp tài sản là các tấm cốp pha bằng kim loại của chị Lê Thị A và thanh sắt của anh Nguyễn Văn H ở thôn Tiến Thịnh, xã P, huyện Can Lộc có giá trị mỗi lần dưới 2.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 16/10/2021, Nguyễn Sỹ A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38F1-015.33 đến nhà Nguyễn Hữu L để đòi nợ, sau đó L rủ Anh đi trộm cốp pha bán lấy tiền, Anh đồng ý. Sau đó L điều khiển xe mô tô chở Anh đi đến bãi tập kết cốp pha của chị Lê Thị A ở thôn Đông Nam, xã P, huyện Can Lộc lấy trộm 02 tấm cốp pha có trọng lượng 90kg rồi chở đến bán cho Lê Duy T được 900.000 đồng. Số tiền này Anh giữ lại tiêu xài cá nhân hết mà không chia cho L vì để trừ nợ trước đó L có vay của Anh 500.000 đồng. Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận thì trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **990.000 đồng**.

Lần thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 17/10/2021, Nguyễn Hữu L rủ Nguyễn Văn D đi trộm cốp pha của chị A, D đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K1-2051 (xe do D mượn của anh Nguyễn Tá S trú tại xã T, huyện Can Lộc trước đó) chở L đi đến bãi tập kết cốp pha của chị Lê Thị A ở thôn Đông Nam, xã P, huyện Can Lộc lấy trộm 02 tấm cốp pha có trọng lượng 94kg rồi đưa đến khu vực cánh đồng thôn T, xã P cất giấu. Đến khoảng 19 giờ ngày 18/10/2021, L rủ Đường Đăng P trú tại thôn Đ, xã T rồi tự ý lấy xe bò kéo của chị Nguyễn Thị Minh K chở 02 tấm cốp pha nói trên đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Hoàng Thị P ở thôn P, xã K, huyện Can Lộc bán được 950.000 đồng. L đưa cho Phong 100.000 đồng số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết. Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận thì trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **1.034.000 đồng**.

Lần thứ ba: Vào khoảng 20 giờ ngày 19/10/2021, Nguyễn Hữu L rủ Nguyễn Văn D và Trần Cao C đi trộm sắt tại lò sấy lúa của anh Nguyễn Văn H ở thôn Tiến Thịnh, xã P, D và C đồng ý. Sau đó D sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 37K1-2051 (xe do D mượn của anh Nguyễn Tá S trú tại xã T, huyện Can Lộc trước đó) chở L và C đi đến lò sấy lúa của anh Hiếu để trộm cắp tài sản. Do không có phương tiện để chở sắt nên D chở L về nhà L lấy thêm xe mô tô biển kiểm soát 37B2-252.63 (xe do L mượn của ông nội là Nguyễn Hữu H trú tại xã P, huyện Can Lộc trước đó), tiếp đó L đi bộ sang nhà chị Nguyễn Thị Minh K lấy 01 chiếc xe bò kéo rồi quay lại lấy trộm 01 thanh sắt nặng 107kg. Sau khi bỏ tấm sắt lên xe thì D đi về nhà còn L điều khiển xe chở C và kéo theo xe chở sắt đưa đến bán cho bà Hoàng Thị P ở thôn P, xã K, huyện Can Lộc được 1.100.000 đồng. L và C chia nhau mỗi người 550.000 đồng. Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận thì trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **1.605.000 đồng**

Số cốp pha bằng kim loại mà Lê Duy T đã mua của các đối tượng nói trên đến ngày 22/10/2021 T đã bán lại cho anh Nguyễn Phi S, trú tại thôn T, xã G, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, tổng số 17 tấm có tổng khối lượng là 866kg với giá 9.872.400 đồng. Đối với tài sản mà bà Hoàng Thị P mua được từ L và C, bà Phượng đã để ở khu vực thu mua phế liệu của nhà mình sau đó đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra

Bản Kết luận định giá số 32/KL-HĐĐG ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Can Lộc kết luận: 01

thanh sắt có khối lượng 107kg và 19 tấm cốp pha bằng sắt kích thước khác nhau có tổng khối lượng 960kg tổng trị giá là 12.165.000 đồng

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã thu giữ các tài sản gồm:

- 19 tấm cốp pha bằng sắt
- 01 thanh sắt nặng 107kg
- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng, biển kiểm soát 37B2-252.63;
- 01 (một) xe bò kéo tự chế.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, màu vàng, lắp sim 0372559889, IMEI 1: 861216034426411 và IMEI 2: 861216034426403, đã qua sử dụng

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã trả lại 19 tấm cốp pha bằng sắt, 01 thanh sắt nặng 107kg, 01 xe bò kéo tự chế, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen vàng, biển kiểm soát 37B2-252.63 cho chủ sở hữu.

Vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, màu vàng, lắp sim 0372559889, IMEI 1: 861216034426411 và IMEI 2: 861216034426403, đã qua sử dụng (của Nguyễn Hữu L), đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc quản lý theo quy định.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 38F1-015.33 mà Nguyễn Sỹ A sử dụngđể làm công cụ, phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là của bà Phan Thị H, bà Hợi cho Nguyễn Sỹ A mượn làm phương tiện đi lại mà không biết Anh sử dụng vào mục đích phạm tội và cũng không được hưởng lợi gì, vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô nói trên.

Đối với chiếc xe bò kéo tự chế mà Nguyễn Hữu L và Đường Đăng P sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ là của chị Nguyễn Thị Minh K trú tại xã T, huyện Can Lộc khi chị Khai đi vắng để xe ở nhà thì đã bị Nguyễn Hữu L và Đường Đăng P tự ý lấy sử dụng, chị Khai hoàn toàn không biết, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe bò kéo nói trên

Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận lại số tài sản đã bị chiếm đoạt, các bị hại chị Lê Thị A và anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu gì thêm.
- Anh Nguyễn Phi S đã nhận lại từ Lê Duy T số tiền 9.872.400 đồng sử dụng để thu mua các tấm cốp pha sắt của T, anh Nguyễn Phi S không yêu cầu gì thêm.
- Bà Hoàng Thị P đã nhận từ Nguyễn Hữu L, Trần Cao C số tiền 2.050.000 đồng dùng để thu mua 02 tấm cốp pha và 01 thanh sắt của L và C, bà Phượng không yêu cầu gì thêm.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS–CL ngày 23/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P về tội "Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1 điều

173 BLHS; Lê Duy T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 32, 38 BLHS xử phạt:

Nguyễn Sỹ A từ 10 -12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.

Nguyễn Hữu P từ 8 -10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt Lê Duy T từ 6 -9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 – 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Duy T cho UBND xã P, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, màu vàng; tịch thu từ bị cáo Nguyễn Sỹ A số tiền 4.550.000đ; tịch thu từ bị cáo Nguyễn Hữu P số tiền 3.650.000đ.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị A như cáo trạng đã phản ánh. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 02 giờ ngày 18/10/2021, Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P đã lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị A 06 tấm cốp pha bằng sắt trị giá **3.630.000 đồng**. Sau đó Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P bán 06 tấm cốp pha này cho Lê Duy T. Khi mua, Lê Duy T không hỏi và cũng không nghi ngờ về nguồn gốc tài sản, không biết là tài sản do Anh và P trộm cắp mà có.

Khoảng 01 giờ ngày 20/10/2021, Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P tiếp tục lén lút chiếm đoạt 07 tấm cốp pha bằng sắt của chị Lê Thị A trị giá **4.015.000 đồng.** Sau đó Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P bán 07 tấm cốp pha này cho Lê Duy T.

Khi mua 07 tấm cốp pha này mặc dù không hỏi nguồn gốc nhưng Lê Duy T biết rõ là tài sản do trộm cắp mà có, nhưng vẫn mua với mục đích để bán lại kiếm lời.

Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ ngày 16/10/2021, Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu L chiếm đoạt của chị Lê Thị A 02 tấm cốp pha bằng sắt trị giá **990.000 đồng**. Vào khoảng 02 giờ 30 Pt ngày 17/10/2021, Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P chiếm đoạt của chị Lê Thị A 02 tấm cốp pha bằng sắt, trị giá **891.000 đồng**.

Các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác hai lần có trị giá mỗi lần trên 2.000.000 đồng; bị cáo Lê Duy T không hứa hẹn trước nhưng mua lại tài sản biết rõ do Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P trộm cắp mà có. Các bị cáo thựa hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 12 BLHS, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 21 BLHS; thực hiện hành vi do lỗi cố ý, mục đích vụ lợi cá nhân. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS. Hành vi của bị cáo Lê Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 điều 323 BLHS. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác hai lần có trị giá mỗi lần trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, các bị cáo Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P và Lê Duy T đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Duy T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Sỹ A được bị hại là chị Lê Thị A xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo Lê Duy T có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba, D sĩ Quyết thắng cấp Ba nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Trong vụ án này, có nhiều bị cáo cùng thực hiện hiện hành vi phạm tội, bị xét xử ở nhiều tội danh khác nhau. Đối với bị cáo Nguyễn Sỹ A và Nguyễn Hữu P:

Bị cáo Nguyễn Sỹ A là người khởi xướng đồng thời là người thực hành; bị cáo Nguyễn Hữu P là người thực hành đối với hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vị trộm cắp tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong nhân dân; ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải áp

dụng hình phạt tù có thời hạn trong một thời gian đủ dài để các bị cáo có đủ thời gian giáo dục, cải tại bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Duy T: Bị cáo Lê Duy T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS; bị cáo có khả năng tự cải tạo nên có căn cứ để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 BLHS và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Không áp dụng dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173; khoản 5 điều 323 BLHS.

Hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo áp dụng đối với bị cáo Lê Duy T như đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ, phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có thêm yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, màu vàng, lắp sim 0372559889 là phương tiện mà đối tượng Nguyễn Hữu L sử dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theoq uy định tại điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS.

Số tiền 8.200.000đ bị cáo Anh, bị cáo P bán tài sản trộm cắp mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 47 BLHS. Trong đó tịch thu từ bị cáo Nguyễn Sỹ A số tiền 4.550.000đ; tịch thu từ bị cáo Nguyễn Hữu P số tiền 3.650.000đ.

Các vật chứng khác Công an huyện Can Lộc đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 điều 106 BLHS.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P, Lê Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và danh mucja ns phí kèm theo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Liên quan trong vụ án còn có:

Nguyễn Hữu L đã 03 lần, Nguyễn Văn D 02 lần và Trần Cao C 01 lần trộm cắp tài sản; Đường Đăng P 01 lần cùng Nguyễn Hữu L đi tiêu thụ tài sản. Tuy nhiên, giá trị tài sản mỗi lần các đối tượng chiếm đoạt đều dưới 2.000.000 đồng, các lần trộm cắp không mang tính chất liên tục, thời điểm thực hiện hành vi vi phạm các đối tượng đều không có tiền án, tiền sự về hành vi xâm phạm quyền sở hữu. Vì vậy, hành vi của các đối tượng chưa đến mức phải xử lý trách nhiệm

hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã xử phạt hành chính đối với các đối tượng nói trên là có căn cứ

Đối với bà Phan Thị H không biết Nguyễn Sỹ A sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội; ông Nguyễn Sỹ Đ không biết P và Anh sử dụng xe bò kéo tự chế làm phương tiện phạm tội; ông Nguyễn Hữu H không biết Nguyễn Hữu L sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 37B2-252.63 để làm phương tiện trộm cắp tài; anh Nguyễn Tá S không biết Nguyễn Văn D sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 37K1-2051 làm phương tiện đi trộm cắp tài sản; chị Nguyễn Thị Minh K không biết Nguyễn Hữu L và Nguyễn Đăng Phong sử dụng chiếc xe bò kéo tự chế để sử dụng làm phương tiện trộm cắp và tiêu thụ tài sản; anh Nguyễn Phi S không biết các tấm cốp pha sắt khi mua lại của Lê Duy T là tài sản do người khác phạm tội mà có; bà Hoàng Thị P không biết 02 tấm cốp pha và 01 thanh sắt mà Nguyễn Hữu L, Trần Cao C mang đến bán là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với những người này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38; điểm b khoản 1 điều 47 BLHS đối với Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P. Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS đối với Lê Duy T.

Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và danh mục án phí kèm theo đối với cả ba bị cáo Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P và Lê Duy T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Lê Duy T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt:

- Nguyễn Sỹ A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.
- Nguyễn Hữu P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.
- Lê Duy T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Duy T cho UBND xã P, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước từ bị cáo Nguyễn Sỹ A số tiền 4.550.000 đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); từ bị cáo Nguyễn Hữu P số tiền 3.650.000 đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1s, màu vàng, lắp sim 0372559889. *(Đặc điểm cụ thể có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2021 giữa Công an huyện Can Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc)*

Về án phí: Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Hữu P, Lê Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- CQĐT CA huyện Can Lộc;
- CQTHAHS CA huyện Can Lộc;
- Bộ phận hồ sơ – CA huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã P, huyện Can Lộc;
- Bị cáo,
- Bị hại;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh T